

ĐẠI SỐ

SỐ THẬP PHÂN HỮU HẠN. SỐ THẬP PHÂN VÔ HẠN TUẦN HOÀN

1. Lý thuyết:

1. Nếu một phân số tối giản với mẫu dương mà mẫu không có ước nguyên tố khác 2 và 5 thì phân số đó viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn.
2. Nếu một phân số tối giản với mẫu dương mà mẫu có ước nguyên tố khác 2 và 5 thì phân số đó viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn.
3. Mỗi số hữu tỉ được biểu diễn bởi một số thập phân hữu hạn hoặc vô hạn tuần hoàn. Ngược lại, mỗi số thập phân hữu hạn hoặc vô hạn tuần hoàn biểu diễn một số hữu tỉ.

Ví dụ:

- Phân số $\frac{-6}{75}$ viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn vì: $\frac{-6}{75} = \frac{-2}{25}$, mẫu $25=5^2$ không có ước nguyên tố khác 2 và 5. Ta có: $\frac{-6}{75} = -0,08$.
- Phân số $\frac{7}{30}$ viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn vì mẫu $30 = 2.3.5$ có ước nguyên tố 3 khác 2 và 5. Ta có: $\frac{7}{30} = 0,2333 \dots = 0,2(3)$
- $0,(4) = 0,(1).4 = \frac{1}{9}.4 = \frac{4}{9}$

2. Áp dụng:

Bài 1: a) Viết các phân số sau đây dưới dạng số thập phân : $\frac{8}{25}$; $\frac{17}{40}$

b) Viết các số thập phân sau dưới dạng phân số tối giản: - 0,15 ; 0,28

Bài 2: Viết các số thập phân vô hạn tuần hoàn sau dưới dạng phân số tối giản :

$$0,(31); -2,(412); 0,412(5); 3,1(45)$$

Bài 4: Tính :

a) $0,(3) + 3\frac{1}{3} + 0,4(2)$.

b) $\frac{4}{9} + 1,2(31) - 0,(13)$

LÀM TRÒN SỐ

1. Lý thuyết:

Quy tắc làm tròn số:

- *Trường hợp 1:* Nếu chữ số đầu tiên trong các chữ số bị bỏ đi nhỏ hơn 5 thì ta giữ nguyên bộ phận còn lại. Trong trường hợp số nguyên thì ta thay các chữ số bị bỏ đi bằng các chữ số 0.
- *Trường hợp 2:* Nếu chữ số đầu tiên trong các chữ số bị bỏ đi lớn hơn hoặc bằng 5 thì ta cộng thêm 1 vào chữ số đầu tiên của bộ phận còn lại. Trong trường hợp số nguyên thì ta thay các chữ số bị bỏ đi bằng các chữ số 0.

Ví dụ: $5,4123567 \approx 5,4$

$5,8987543 \approx 5,9$

$7,7 \approx 8$

$13,1 \approx 13$

2. Áp dụng:

Bài 1: Làm tròn các số sau đến chữ số thập phân thứ hai:

7,923; 17,418; 50,401; 60,996

Bài 2: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là $10,34m$ và chiều rộng là $5,7m$.

Tính chu vi và diện tích mảnh vườn (làm tròn đến hàng đơn vị).

Bài 3: Viết các hỗn số sau đây dưới dạng số thập phân gần đúng (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất):

$$-2\frac{1}{3}; \quad 6\frac{2}{7}; \quad -4\frac{3}{11}$$

Bài 4: Thiệt phép tính rồi làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ hai:

a) $4,5672 + 2,34 + 4,265 + 0,167$

b) $(2,634 + 8,2) - (7,002 + 0,17)$

c) $78,2 \cdot 4,006$

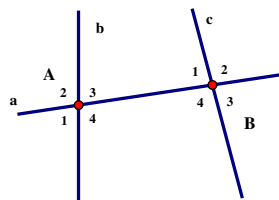
d) $5,607 : 0,17$

HÌNH HỌC

Chữa bài đề 1:

Bài 1: Quan sát hình vẽ rồi điền vào chỗ trống (...) các câu sau:

- $\hat{A}_3$ và... $\hat{B}_4$.. là hai góc so le trong.
- $\hat{B}_3$ và... $\hat{A}_4$.. là hai góc đồng vị.
- $\hat{A}_4$ và... $\hat{B}_4$.. là hai góc trong cùng phía.
- $\hat{B}_4$ và... $\hat{B}_2$.. là hai góc đối đỉnh.



Bài 2: Cho hình vẽ:

- Chứng tỏ: $ab \parallel cd$.
- Tính số đo góc $\widehat{aMe}$; $\widehat{eMb}$; $\widehat{NM a}$

Giải

a) Ta có :

$$\left\{ \begin{array}{l} \widehat{bMN} \text{ và } \widehat{MNc} \text{ là hai góc so le trong} \\ \widehat{bMN} = \widehat{MNc} = 65^\circ \end{array} \right.$$

$$\Rightarrow ab \parallel cd$$

b) Ta có : $\widehat{aMe}$ và $\widehat{bMN}$ là hai góc đối đỉnh

$$\Rightarrow \widehat{aMe} = \widehat{bMN} = 65^\circ$$

Ta có : $\widehat{aMe}$ và $\widehat{eMb}$ là hai góc kề bù

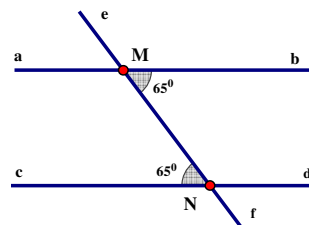
$$\Rightarrow \widehat{aMe} + \widehat{eMb} = 180^\circ$$

$$65^\circ + \widehat{eMb} = 180^\circ$$

$$\widehat{eMb} = 180^\circ - 65^\circ = 115^\circ$$

$\widehat{NM a}$ và $\widehat{eMb}$ là hai góc đối đỉnh

$$\Rightarrow \widehat{NM a} = \widehat{eMb} = 115^\circ.$$

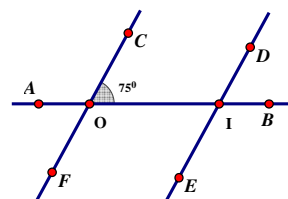


Bài 3: Cho hình vẽ:

Biết $DE \parallel CF$ và $\widehat{COI} = 75^\circ$. Tính số đo $\widehat{OIE}$ và $\widehat{OID}$.

Giải

Ta có : $DE \parallel CF$



$$\Rightarrow \widehat{OIE} = \widehat{COI} = 75^\circ \text{ (hai góc so le trong)}$$

Ta có : $DE \parallel CF$

$$\Rightarrow \widehat{OID} + \widehat{COI} = 180^\circ \text{ (hai góc trong cùng phía)}$$

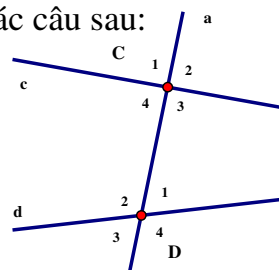
$$\widehat{OID} + 75^\circ = 180^\circ$$

$$\widehat{OID} = 180^\circ - 75^\circ = 105^\circ$$

Chữa bài đề 2:

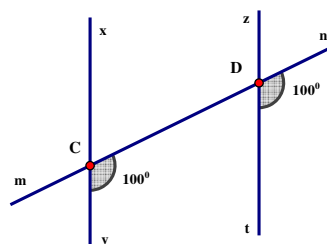
Bài 1: Quan sát hình vẽ rồi điền vào chỗ trống (...) các câu sau:

- $\widehat{C}_3$ và $\widehat{D}_2$ là hai góc ...so le trong...
- $\widehat{C}_2$ và $\widehat{D}_1$ là hai góc ...đồng vị...
- $\widehat{C}_4$ và $\widehat{D}_2$ là hai góc ...trong cùng phía...
- $\widehat{D}_1$ và $\widehat{D}_3$ là hai góc ...đối đỉnh...



Bài 2: Cho hình vẽ:

- Chứng tỏ: $xy \parallel zt$
- Tính số đo góc $\widehat{xCD}$; $\widehat{x Cm}$; $\widehat{mCy}$



Giải

a) Ta có :

$$\left\{ \begin{array}{l} \widehat{yCD} \text{ và } \widehat{nDt} \text{ là hai góc đồng vị} \\ \widehat{yCD} = \widehat{nDt} = 100^\circ \end{array} \right.$$

$$\Rightarrow xy \parallel zt$$

b) Ta có : $\widehat{xCD}$ và $\widehat{yCD}$ là hai góc kề bù

$$\Rightarrow \widehat{xCD} + \widehat{yCD} = 180^\circ$$

$$\widehat{xCD} + 100^\circ = 180^\circ$$

$$\widehat{xCD} = 180^\circ - 100^\circ = 80^\circ$$

+) $\widehat{yCD}$ và $\widehat{x Cm}$ là hai góc đối đỉnh

$$\Rightarrow \widehat{x Cm} = \widehat{yCD} = 100^\circ$$

+) $\widehat{xCD}$ và $\widehat{mCy}$ là hai góc đối đỉnh

$$\Rightarrow \widehat{mCy} = \widehat{xCD} = 80^\circ$$

Bài 3: Cho hình vẽ:

Biết $HG \parallel IJ$ và $\widehat{CDJ} = 67^\circ$. Tính số đo $\widehat{DCH}$ và $\widehat{KCG}$.

Giải

Ta có : $HG \parallel IJ$

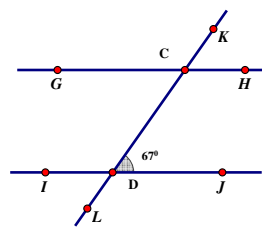
$\Rightarrow \widehat{DCH} + \widehat{CDJ} = 180^\circ$ (hai góc trong cùng phía bù nhau)

$$\widehat{DCH} + 67^\circ = 180^\circ$$

$$\widehat{DCH} = 180^\circ - 67^\circ = 113^\circ$$

Lại có : $\widehat{KCG}$ và $\widehat{DCH}$ là hai góc đối đỉnh

$$\Rightarrow \widehat{KCG} = \widehat{DCH} = 113^\circ$$

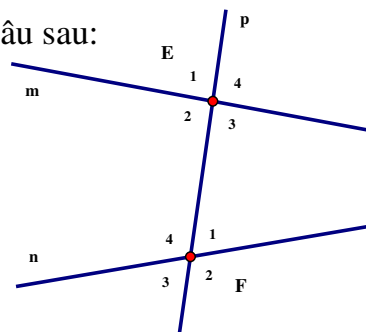


ĐỀ ÔN TẬP (tiếp theo)

ĐỀ 3

Bài 1: Quan sát hình vẽ rồi điền vào chỗ trống (...) các câu sau:

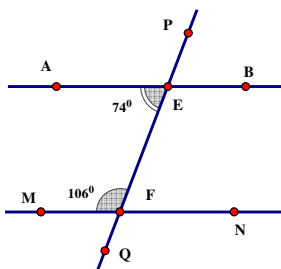
- $\hat{E}_3$ và..... là hai góc so le trong.
- $\hat{E}_4$ và..... là hai góc đồng vị.
- $\hat{F}_4$ và..... là hai góc trong cùng phía.
- $\hat{F}_1$ và..... là hai góc đối đỉnh.



Bài 2: Cho hình vẽ:

a) Chứng tỏ: $AB \parallel MN$.

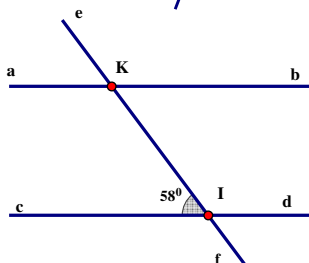
b) Tính số đo góc $\widehat{EFN}$; $\widehat{NFQ}$; $\widehat{MFQ}$



Bài 3: Cho hình vẽ:

Biết $ab \parallel cd$ và $\widehat{cIK} = 58^\circ$.

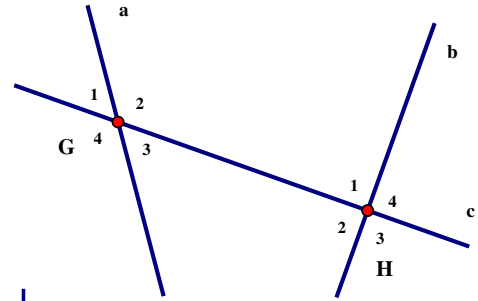
Tính số đo $\widehat{eKa}$ và $\widehat{aKI}$.



ĐỀ 4:

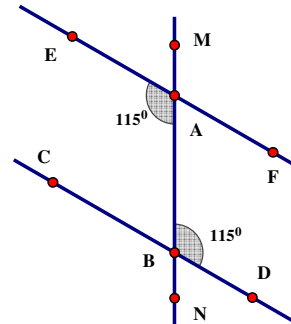
Bài 1: Quan sát hình vẽ rồi điền vào chỗ trống (...) các câu sau:

- a) $\widehat{G}_3$ và $\widehat{H}_1$ là hai góc
- b) $\widehat{G}_2$ và $\widehat{H}_1$ là hai góc
- c) $\widehat{H}_3$ và $\widehat{G}_3$ là hai góc
- d) $\widehat{H}_2$ và $\widehat{H}_4$ là hai góc



Bài 2: Cho hình vẽ:

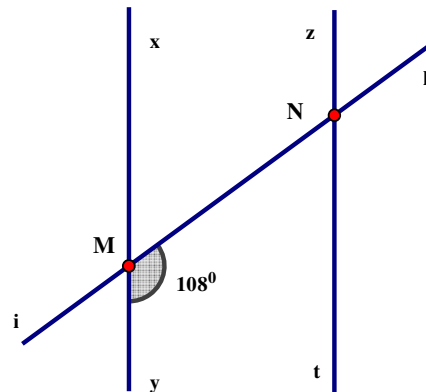
- a) Chứng tỏ: $CD \parallel EF$
- b) Tính số đo góc $\widehat{MAE}$; $\widehat{FAM}$; $\widehat{BAF}$



Bài 3: Cho hình vẽ:

Biết $xy \parallel zt$ và $\widehat{NMy} = 108^\circ$.

Tính số đo $\widehat{MNz}$ và $\widehat{zNk}$.



Ngữ văn 7: QUAN HỆ TỪ

I. Tìm hiểu bài

1. Thế nào là quan hệ từ?

Xét VD I SGK/96, 97

a/ của → quan hệ sở hữu

b/ như → quan hệ so sánh

c/ Bởi ... nên → quan hệ nhân quả

và → quan hệ bổ sung

d/ nhưng → quan hệ đối lập

=> Quan hệ từ dùng để biểu thị các ý nghĩa quan hệ như sở hữu, so sánh, nhân quả... giữa các bộ phận của câu hay giữa các câu trong đoạn văn.

2. Sử dụng quan hệ từ

Xét VD II.1 SGK/97 và hoàn thiện PHT

Phiếu bài tập

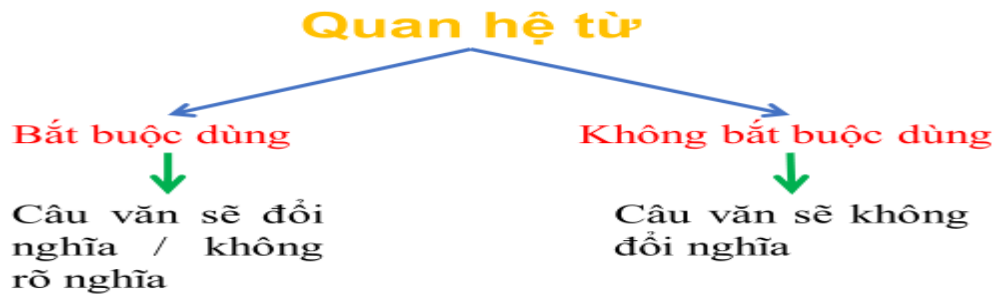
Trường hợp	Bắt buộc có QHT	Không bắt buộc có QHT
a. Khuôn mặt <u>của</u> cô gái		
b. Lòng tin <u>của</u> nhân dân		
c. Cái tủ <u>bằng</u> gỗ mà anh mới mua		
d. Nó đến trường <u>bằng</u> xe đạp		
e. Giỏi <u>về</u> toán		
g. Viết một bài văn <u>về</u> phong cảnh Hồ Tây		
h. Làm việc <u>ở</u> nhà		
i. Quyển sách đặt <u>ở</u> trên bàn.		

Dự kiến sản phẩm :

b, d, g, h → bắt buộc phải có quan hệ từ.

a, c, i → không bắt buộc phải có quan hệ từ.

Nhận xét:



Xét VD II.2 SGK/97 và đặt câu với các cặp quan hệ từ.

Cặp quan hệ từ		
Nếu... thì...	→	
Vì... nên...	→	
Tuy... nhưng...	→	
Hễ... thì...	→	
Sở dĩ... là vì...	→	
Không những... mà còn...	→	

II/ Ghi nhớ : SGK / 97, 98.

III/ Luyện tập SGK/ 98

1/ HS thực hành

2/ Điền QHT thích hợp vào chỗ trống: với, và, cùng với, với, nếu ... thì, và.

3/ Lựa chọn:

a/ Câu đúng: b, d, g, i, k, l.

b/ Câu sai: a, c, e, h.

4/ Viết đoạn.

(HS thực hành)

5/ Phân biệt nghĩa:

+ “Nó gầy nhưng khỏe” --> tỏ ý khen.

+ “Nó khỏe nhưng gầy” --> tỏ ý chê.

ĐỀ VĂN BIỂU CẢM VÀ CÁCH LÀM BÀI VĂN BIỂU CẢM

I/ Tìm hiểu bài

1. Đề văn biểu cảm

- a) Cảm nghĩ về dòng sông (hoặc cánh đồng,...) quê hương.
- b) Cảm nghĩ về đêm trăng trung thu
- c) Cảm nghĩ về nụ cười của mẹ.
- d) Vui buồn tuổi thơ.
- e) Loài cây em yêu.

→ Đối tượng và định hướng biểu cảm

2. Các bước làm bài văn biểu cảm

Đề: Cảm nghĩ về nụ cười của mẹ

A. Tìm hiểu đề

- Phương thức:

Phát biểu cảm nghĩ

- Đối tượng biểu cảm: Nụ cười của mẹ

B. Tìm ý và lập dàn ý

1. Mở bài

- Giới thiệu đối tượng: Nụ cười của mẹ
- Tình cảm: Hạnh phúc khi ngắm nhìn nụ cười ấy

2. Thân bài

a. Những biểu hiện của nụ cười

- Lúc em học tốt → Nụ cười thật tươi, mãn nguyện (tả sơ)
- Tôi yêu nụ cười ấy quá → Phần thưởng tôi thích nhất → Chắp cánh cho những ước mơ
- Những lúc em buồn → Nụ cười an ủi, khích lệ
- Ấm lòng, nhẹ nhõm, buồn phiền tan biến
- Mẹ nấu một món ăn cả nhà thích → Nhìn con ăn uống ngon lành → Mẹ cười hạnh phúc
- Cảm nhận được ngôi nhà ấm áp
- Lúc tôi ốm (kể sơ) → Nụ cười nhợt nhạt, âu lo
- Tiếp thêm sức mạnh cho tôi → xót xa cho mẹ

b. Khi vắng nụ cười của mẹ

- Tình huống mẹ vắng: Về quê, bận đi công tác xa (kể sơ)
- Cảm nhận của em ra sao? (cô đơn, nhớ nụ cười của mẹ da diết)
- Mong mẹ về → để ngôi nhà tràn đầy niềm vui, đầy ắp tiếng cười

3. Kết bài

- Khẳng định lại cảm nghĩ: Yêu nụ cười của mẹ biết bao
- Em nên đối với mẹ như thế nào?

II/ Ghi nhớ

Học SGK / 88

III/ Luyện tập

- a) Bài văn biểu đạt tình yêu tha thiết đối với An Giang.

--> Nhan đề: “An Giang – quê hương tôi”.

--> Đề bài: “Mỗi người chúng ta ai cũng có một quê hương. Hãy nêu cảm nghĩ về quê hương – nơi em đã được sinh ra và lớn lên”.

b) Dàn ý:

*MB: Giới thiệu tình yêu quê hương An Giang.

*TB: Biểu hiện yêu mến qh

+ Tình yêu từ tuổi thơ gắn bó với quê hương.

+ Tình yêu quê hương trong cuộc đấu tranh hào hùng của dân tộc và những tấm gương anh dũng của những người con An Giang.

*KB: Tình yêu quê hương với nhận thức của người từng trải, trưởng thành.

c) Phương thức biểu cảm: trực tiếp.

BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ

I. Đọc- Hiểu chú thích : HS chuẩn bị bài trước ở nhà

1. Tác giả:

Đọc Chú thích

Đọc chú thích về Nguyễn Khuyến (SGK, tr104) kết hợp với thông tin sưu tầm được, em hãy hoàn thiện phiếu sau:

Tác giả

NGUYỄN KHUYẾN

- ❖ Quê quán:
- ❖ Cuộc đời:
- ❖ Sự nghiệp:
- ❖ Phong cách sáng tác:

2. Tác phẩm

Hoàn cảnh ra đời:

Tác phẩm

Thể loại:

II. Đọc- Hiểu văn bản

1. Cảm xúc khi bạn đến chơi nhà

“Đã bấy lâu nay, bác tới nhà”

=> **Hồ hởi, vui vẻ, thoải lòng**

2. Hoàn cảnh khi bạn tới nhà

“Trẻ ... đi vắng, chợ ... xa

Ao sâu... khôn chài lưới

Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà

Cải chửa ra hoa, cà mới nụ

Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa

.... trâu không có”

→ **Nói quá, ngôn ngữ giản dị**

=> **Hoàn cảnh không có gì để tiếp bạn, chủ nhân là người trọng tình nghĩa hơn vật chất**

3. Tình bạn của tác giả

“Bác đến chơi đây, ta với ta”

=> **Tình bạn gắn bó keo sơn, thắm thiết, đậm đà, tuy hai người mà như một người**

III. Ghi nhớ SGK/ 105

IV. Luyện tập

Câu 1: Trong cuộc sống hàng ngày, có người chơi thân với bạn vì mục đích:

- Nhà bạn có điều kiện nên mình hay được ăn quà.
- Bạn học giỏi nên giờ kiểm tra bạn thường cho mình chép bài.

➔ Ý kiến của em thế nào? Trình bày bằng vài câu văn ngắn.



Câu 2



Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, châm ngôn nói về tình bạn.



Tìm đọc thông tin trên Internet giới thiệu về làng Yên Đỗ, huyện Bình Lục, Hà Nam

PHẦN BÀI HỌC

UNIT 3: AT HOME (cont.)

B. Hoa's family

1. New words

- 1, Grow (v) /grəʊ/ trồng
- 2, Raise (v) /reiz/ nuôi
- 3, Cattle (n) /'kætl/ gia súc
- 4, Journalist(n) /'dʒɜ:nəlɪst/ nhà báo
- 5, Newspapers (n)/'nju:zpeɪpəz/ báo, tờ báo
- 6, Take care of (v)= look after (v) chăm sóc
- 7, apartment (n) / 'fɜ:nɪʃ / : căn hộ, căn phòng
- 8, empty (adj/v) / 'emti /: trống, rỗng
- 9, furnished (adj) / 'fɜ:nɪʃd /: được trang nội thất, đồ đạc
→ furnish (v): /'fɜ:nɪʃt / trang bị nội thất
- 10, suitable (adj) / 'su:təbl / : thích hợp, phù hợp
- 11, look for (v) /lʊk fə/: tìm kiếm
- 12, Primary school (n): Trường tiểu học
- 13, Elder brother (n) :Anh trai
- 14, Write (for) : Viết cho

II/ Structure: The Comparative and Superlative

+ Comparative (so sánh hơn)	
	Short Adj +er + than (tính từ ngắn)
	more + long Adj + than (tính từ dài)
+ Superlative (so sánh bậc nhất)	
	the + short Adj-est (tính từ ngắn)
	the most + long Adj (tính từ dài)

Ex: Small – smaller – the smallest

Beautiful – more beautiful – the most beautiful

Note: Ex: Happy – happier – the happiest

Busy – busier – the busiest

Especial adj:

Ex:

good – better – the best
many/much – more – the most
bad/ badly – worse – the worst
little - less- the least
far - farther/ furter – the farthest / the furthest

LANGUAGE FOCUS 1

1. Simple present tense (Thì hiện tại đơn) S+V(-es)

2. Future simple tense. (Thì tương lai đơn)

a) Khẳng định:

S + WIL + V (bare INFINITIVE)

+ Will: trợ động từ +V (bare)INFINITIVE: động từ ở dạng nguyên thể

NOTES

- I will = I'll

They will = They'll

- He will = He'll

We will = We'll

- She will = She'll

You will = You'll

- It will = It'll

- I will help her take care of her children tomorrow morning.

- She will bring you a cup of tea soon.

b) Phủ định

S + will not + V (bare INFINITIVE)

* **will not = won't**

Ex - I won't tell her the truth. (Tôi sẽ không nói với cô ấy sự thật.)

- They won't stay at the hotel. (Họ sẽ không ở khách sạn.)

c) Câu hỏi:

Câu hỏi: Will + S + V (bare INFINITIVE) ...?

Trả lời: Yes, S + will./ No, S + won't.

Ex 1- Will you come here tomorrow?

Yes, I will./ No, I won't.

Ex 2- Will they accept your suggestion?

Yes, they will./ No, they won't.

*** DẤU HIỆU NHẬN BIẾT THÌ TƯƠNG LAI ĐƠN**

Trong câu có các trạng từ chỉ thời gian trong tương lai:

- in + thời gian: trong ... nữa (in 2 minutes: trong 2 phút nữa)

- tomorrow: ngày mai

- Next day: ngày hôm tới

- Next week/ next month/ next year: Tuần tới/ tháng tới/ năm tới

Trong câu có những động từ chỉ quan điểm như:

- think/ believe/ suppose/ ...: nghĩ/ tin/ cho là Write the things Nam will do/ will not do tomorrow.

* Write the things Nam will do/ will not do tomorrow.

Ex : He will go to the post office, but he won't call Ba.

3. Ordinal numbers (Số thứ tự)

Số đếm trong tiếng Anh (cardinal number) dùng để miêu tả số lượng của vật hoặc của người, **số thứ tự trong tiếng Anh (ordinal numbers)** hiển thị thứ tự hoặc trình tự của một cái gì đó hoặc ai đó.

Ví dụ:

One, Two, Three, Four thousands: Từ chỉ số lượng ⇒ cardinal numbers

First, second, third,....four thousandth: Từ chỉ thứ tự ⇒ ordinal numbers

4. Prepositions. (Giới từ)

on next to	in front of	under	behind
---------------	-------------	-------	--------

- It's under the table.
- It's in front of the chair.
- It's behind the television.
- It's next to the bookshelf.
- It's on the couch.

PHẦN BÀI TẬP

I /Use the correct form of the adjective in the brackets

- A new house is ____ than an old one. (expensive)
- Motorbikes are ____ than bicycles, (fast)
- My television is _____ than his television, (modern)
- Summer is _____ than spring. (hot)
- Jane is _____ than her sister. (beautiful)
- Skirts are _____ than dresses. (cheap)
- Your stereo is _____ than mine. (good)
- A bicycle is often _____ than a car in busy cities. (convenient)
- The weather today is _____ than it was yesterday. (bad)
- David is _____ than John. (clever)

II/Choose the word whose main stress pattern is not the same as that of the others.

- | | | | |
|-------------------|-------------|---------------|----------------|
| 1.A. shower | B. complain | C. dishwasher | D. comfortable |
| 2.A.poster | B.collect | C.badminton | D.martial |
| 3.A.skateboarding | B.bowling | C.aerobics | D.tennis |
| 4.A.stadium | B.gallery | C.music | D.amusement |
| 5.A.arcade | B.crowded | C.noisy | D.circus |
| 6.A.concert | B.agree | C.movies | D.animal |

III/ MULTIPLE CHOICE

- 1 . Her birthday is June nineteenth.
A . in B . at C . to
D . on
- 2 . You tired after your long walk .
A . is B. should be
C. must be D . will are
- 3 . May is the month of the year.
A . fifth B . five
C . fiveth D. fiftyth
- 4 . What delicious meal !
A.an B. a C.
some D. any
- 5 . It is an awful restaurant. It is the restaurant in the town.
A. badder B. worse C.
baddest D. worst
- 6 . There a sink , a tub and a shower in the bathroom.
A . is B. are C. have
D .has
- 7 . She lives The next farm.
A . in B . on C. from
D. to
- 8 take care of sick people .
A. Journalists B. Teachers C. Farmers
D. Doctors
- 9 . People usually cook food in the
A . bathroom B . living room C . kitchen D.
bedroom
- 10 do you usually do after school ? I read books and watch TV
A. When B. What C. How
D. Why

IV .CAUTION SIGNS :

1. This sign is



- A. No bicycle
B. No parking
C. No camera
D. No littering

- 2 . What does the sign say ?



3 . This sign is

- A . No left turn
- B . No stopping
- C . No U - turn
- D . Detour ahead



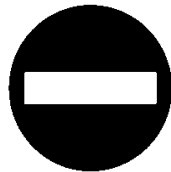
4 . The sign says :

- A . stop to entertain
- B . have a picnic
- C . not park here
- D . park your cars



- A . No smoking
- B . No littering
- C . No entry
- D . Keep off the grass

5 . What does this sign say ? .



- A . You are allowed to drive into this road
- B . You are allowed to walk into this road
- C . You are not allowed to drive into this road
- D . This road is blocked

V/Transformation

1. Viet Nam has a lot of beautiful beaches.

⇒ There

2. There are four room in his apartment.

⇒ His apartment.....

3. How many floors are there in your school ?

⇒ How many floors?

4. Are there some flowers in your yard?

⇒ Does your yard?

5. Going swimming in the summer is very interesting.

⇒ It's

6. Math is a more difficult subject than other ones.

⇒ No subject is

7. In my timetable, there isn't English class on Tuesday.

- ⇒ I have _____
8. I like English most.
- ⇒ My favorite subject _____
9. Our recess lasts for thirty minutes.
- ⇒ We have _____
10. Her classmate enjoys learning English.
- ⇒ Her classmate is _____

VI. SENTENCE REARRANGEMENT.

1. I / around. / I / learning / often / everything / when / forget / am
->
2. I / can / take / book / that / from / shelf, / librarian? / a
->
3. of / care / yourself, / sister. / take / younger
->
4. Chemistry / English, / have / and / today. / I / Math
->
5. often/ reads / he / dinner. / newspaper / after
->
6. Literature / will / at / forty. / Our / class / start / eight
->
7. tomorrow. / will / go / school / We / not / to
->
8. I/ not / am/ the / housework./ doing
->
9. Do / like/ Minh? / English / Geography / or/ you
->
10. studying / are / Computer Science / now./ we
->

NỘI DUNG GHI BÀI MÔN VẬT LÝ

Bài 7: Gương cầu lồi

I. TÓM TẮT LÝ THUYẾT

1. Gương cầu lồi là gì?

Gương cầu lồi là một phần mặt cầu, phản xạ tốt ánh sáng, có mặt phản xạ nằm phía ngoài mặt cầu.

2. Tính chất ảnh của vật tạo bởi gương cầu lồi

Ảnh của vật tạo bởi gương cầu lồi có đặc điểm:

- Là ảnh ảo (không hứng được trên màn chắn).
- Luôn nhỏ hơn vật.

3. Vùng nhìn thấy của gương cầu lồi

- Khi đặt mắt trước một gương cầu lồi, mắt chỉ có thể nhìn thấy ảnh của những vật nằm trong một vùng nào đó trước gương. Vùng này được gọi là vùng nhìn thấy của gương cầu lồi.

- Vùng quan sát được trong gương cầu lồi rộng hay hẹp tùy thuộc vào kích thước của gương và vị trí đặt mắt trước gương.

- Với gương cầu lồi và gương phẳng cùng kích thước (cùng độ rộng) và cùng vị trí đặt mắt như nhau thì vùng quan sát được trong gương cầu lồi lớn hơn vùng quan sát được trong gương phẳng.

4. Ứng dụng

- Làm gương chiếu hậu xe ô tô, xe máy.
- Làm gương đặt ở bên đường tại những nơi đường gấp khúc có vật cản che khuất tầm nhìn của lái xe, giảm thiểu tai nạn giao thông.



NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN SINH

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC SÁN LÔNG

Khác với Ruột khoang, Giun dẹp có đối xứng hai bên và cơ thể dẹp theo chiều lưng bụng. Chúng gồm: sán lông (sống tự do), sán lá và sán dây (sống kí sinh).

- Sán lông

- + Sán lông sống tự do, thường gặp ở vùng nước ven biển. Chúng thích ẩn náu ở các khe đá để tìm thức ăn. Ở các ao, hồ ít gặp hơn
- + Cơ thể sán lông hình lá, hơi dài, dẹp theo hướng lưng bụng. Nhờ các lông bơi (do đó có tên là sán lông) sán lông bơi nhẹ nhàng trong nước hay trượt trên giá thể.
- + Sán lông có đầu bằng, 2 bên đầu là thùy khứu giác, ở giữa là 2 mắt đen, Đuôi sán lông hơi nhọn. Chúng có miệng nằm ở mặt bụng. Tiếp theo miệng là các nhánh ruột, chưa có hậu môn. Sán lông thích nghi với lối sống bơi lội tự do.

BÀI 12: MỘT SỐ GIUN DẸP KHÁC VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NGÀNH GIUN DẸP

I. MỘT SỐ GIUN DẸP KHÁC

- Ngoài sán lông, sán lá gan, còn gặp khoảng 4 nghìn loài giun dẹp khác, chủ yếu sống kí sinh.
- Giun dẹp thường kí sinh ở ruột, gan hay máu người, động vật vì đây là nơi giàu chất dinh dưỡng.
- Để phòng chống giun dẹp kí sinh, cần phải ăn uống, vệ sinh:
 - + Ăn chín, uống sôi
 - + Tránh tiếp xúc nơi nước bẩn
 - + Diệt giun sán định kì
 - + Giữ vệ sinh môi trường, vệ sinh thức ăn.
 - + Diệt các vật chủ trung gian

II. Đặc điểm chung

- Đặc điểm chung của các ngành giun dẹp:
- + Cơ thể dẹp, đối xứng hai bên và phân biệt đầu đuôi, lưng bụng.
- + Ruột phân nhiều nhánh, chưa có ruột sau và hậu môn.
- + Cơ quan sinh dục phát triển, sinh sản nhanh, đẻ nhiều.

NỘI DUNG GHI BÀI MÔN: LỊCH SỬ

PHẦN II: LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ X ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX **CHƯƠNG I: BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP THỜI NGÔ – ĐÌNH - TIỀN LÊ (X)**

Tuần 6-Tiết 10-Bài 8: NƯỚC TA BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP

1.Nước ta dưới thời Ngô:

- Sau chiến thắng trên sông Bạch Đằng, năm 939 Ngô Quyền lên làm vua, đóng đô ở Cổ Loa:
 - + Vua đứng đầu, quyết định mọi việc.
 - + Đặt quan văn võ, lễ nghi, trang phục...
 - + Cử các tướng trấn giữ các châu.
- Ý nghĩa: Xác định nền độc lập và chủ quyền đất nước.
- Năm 944, Ngô Quyền mất, Dương Tam Kha cướp ngôi vua, các phe phái nổi dậy ở khắp nơi.
- Năm 950, Ngô Xương Văn lật đổ Dương Tam Kha nhưng không ổn định được đất nước.
- Đất nước bị chia cắt, chiến tranh hỗn loạn, lịch sử gọi là loạn 12 sứ quân.

2. Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước: (HS tự tham khảo danh sách 12 sứ quân)

- Hoàn cảnh:
 - + Có tài quân sự và nhân dân ủng hộ;
 - + Liên kết với 1 số sứ quân khác.
- Nên Đinh Bộ Lĩnh đánh dẹp các sứ quân, được nhân dân gọi là Vạn Thắng vương.
- Năm 967, Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước.

Câu hỏi:

1. Ngô Quyền dựng nền độc lập như thế nào? Do đâu mà đất nước bị loạn 12 sứ quân? Đinh Bộ Lĩnh đã thống nhất lại như thế nào?
2. Công lao của Ngô Quyền là gì? Công lao của Đinh Bộ Lĩnh là gì? Khác nhau như thế nào?

.....

.....

.....

Tuần 6-Tiết 11-Bài 9: NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT THỜI ĐÌNH – TIỀN LÊ

I – TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ

1. Nhà Đinh xây dựng đất nước:

- Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước, sau đó lên ngôi Hoàng đế (Đinh Tiên Hoàng).
- Đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô tại Hoa Lư (Ninh Bình).
- Đặt niên hiệu Thái Bình, phong quan chức, xây cung điện, đúc tiền, ngoại giao...

2. Tổ chức chính quyền thời Lê:

- Hoàn cảnh:
 - + Năm 979, Đinh Tiên Hoàng bị ám hại;
 - + Nội loạn và nhà Tống lại đe dọa.
- Nêu Lê Hoàn lên làm vua là Lê Đại Hành:
 - + Trung ương: vua, thái sư, đại sư ...
 - + Địa phương: có 10 lộ, dưới là phủ, châu;
 - + Quân đội: Có 10 đạo quân, với 2 bộ phận là cấm quân và quân địa phương.

3. Cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn:

a. Nguyên nhân: Năm 981, Hầu Nhân Bảo đưa quân xâm lược.

b. Diễn biến:

- Ta: + Đánh quân thủy ở sông Bạch Đằng;
 - + Phục kích quân bộ ở nhiều nơi.
- Quân Tống: đại bại, Hầu Nhân Bảo bị giết.

c. Ý nghĩa:

- + Thể hiện ý chí chống ngoại xâm;
- + Nêu cao khả năng bảo vệ độc lập.

Câu hỏi:

1. Nhà Đinh đã làm những gì để nâng cao độc lập chủ quyền dân tộc?
2. Nhà Tiền Lê được thành lập như thế nào? Đã tổ chức bộ máy chính quyền ra sao?
3. Trình bày cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn?

.....

.....

NỘI DUNG GHI BÀI MÔN ĐỊA LÝ

Bài 17:

Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở ĐỚI ÔN HOÀ

1. Ô nhiễm không khí.

**** Nguyên nhân:***

Do sự phát triển của công nghiệp, động cơ giao thông, hoạt động sinh hoạt của con người ... khởi bụi từ các nhà máy và xe cộ thải vào không khí.

Do bất cẩn khi sử dụng năng lượng nguyên tử, gây ô nhiễm phóng xạ.

Do hoạt động tự nhiên : bão cát, cháy rừng, núi lửa, quá trình phân hủy xác động-thực vật...

**** Hậu quả:***

Tạo nên những trận mưa axit → ảnh hưởng nông – lâm nghiệp và đời sống.

Làm tăng hiệu ứng nhà kính → khiến Trái Đất nóng lên → biến đổi khí hậu toàn cầu.

Làm thủng tầng ôzôn, gây nguy hiểm cho sức khỏe của con người.

Giải pháp khắc phục: các nước kí hiệp định Ki –ô- tô

2. Ô nhiễm nước

Các nguồn nước bị ô nhiễm gồm: nước biển, nước sông và nước ngầm.

* Nguyên nhân: rác, nước, chất thải từ các nhà máy, tàu bè, bến cảng, nước thải sinh hoạt từ các đô thị, hoạt động nông nghiệp ...

* Hậu quả: gây ra các hiện tượng “thủy triều đỏ” và “thủy triều đen”, làm chết ngạt các sinh vật sống trong nước.

→ Ảnh hưởng xấu đến ngành nuôi trồng thủy hải sản.

→ Hủy hoại cân bằng sinh thái

HẾT

Bài 18

THỰC HÀNH NHẬN BIẾT ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG ĐỐI ỨNG

1. Bài tập 1

- + Biểu đồ A: Khí hậu ôn đới lục địa
- + Biểu đồ B: Khí hậu địa trung hải.
- + Biểu đồ C: Khí hậu ôn đới hải dương.

2. Bài tập 2: (phụ lục)

HS nhận xét về sự gia tăng của lượng khí thải từ năm 1840 → 1997 và giải thích vì sao có sự gia tăng đó.

Lượng CO₂ trong không khí từ năm 1840 đến năm 1997 tăng từ 275 phần triệu lên 335 phần triệu.

Nguyên nhân: Do các hoạt động phát triển công nghiệp con người đã thải vào bầu khí quyển một lượng lớn khí CO₂.

HẾT

BÀI GHI LỚP 7 MÔN GDCD

Tuần 6 (11/10 – 16/10/21)

CHỦ ĐỀ:

***QUAN HỆ VỚI MỌI NGƯỜI
(YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI
ĐOÀN KẾT TƯƠNG TRỢ)
(3 Tiết - BÀI 5+BÀI 7)
(Tiết 1)***

I. Truyện đọc:

a/ Bác Hồ đến thăm người nghèo – SGK/15-16 (HS tự xem)

b/ Một buổi lao động– SGK/20-21 (HS tự xem)

II. Nội dung bài học:

1/ Khái niệm: *Thế nào là yêu thương, đoàn kết, tương trợ?*

Yêu thương con người, đoàn kết, tương trợ là quan tâm, thông cảm, chia sẻ, hợp tác và giúp đỡ, làm những điều cụ thể, tốt đẹp cho người khác, nhất là những người gặp khó khăn, hoạn nạn.

2/ Biểu hiện :

- Yêu thương con người, đoàn kết, tương trợ được thể hiện ngay ở những lời nói, việc làm và thái độ của mọi con người trong cuộc sống hàng ngày.
- Quan tâm, giúp đỡ thông cảm, sẻ chia, biết tha thứ, biết hi sinh vì người khác,...
- Không nhỏ nhen, ích kỉ, thờ ơ trước những khó khăn và đau khổ của người khác, bao che cho điều xấu, vô cảm, vụ lợi cá nhân, đánh đập, sỉ nhục người khác.

III. Bài tập: *Thực hiện các bài tập SGK*

IV. Dặn dò: - *Học phần “Nội dung bài học”*

- *Chuẩn bị chủ đề “ Quan tâm, cảm thông và chia sẻ” Bài 5+7*
- *Làm bài tập SGK và bài tập về nhà.*

BÀI TẬP

A/ Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Câu tục ngữ: “Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn” nói đến điều gì?

- A. Tinh thần đoàn kết.
- B. Lòng yêu thương con người.
- C. Tinh thần yêu nước.
- D. Đức tính tiết kiệm.

Câu 2: Trên đường đi học, em thấy bạn cùng trường bị xe hỏng phải dắt bộ, trong khi đó chỉ còn 15 phút nữa là vào lớp. Trong tình huống này em sẽ làm gì?

- A. Phóng xe thật nhanh đến trường không sẽ muộn học.
- B. Coi như không biết vì không liên quan đến mình.
- C. Đèo bạn mang xe đi sửa sau đó đèo bạn đến trường.
- D. Trêu tức bạn.

Câu 3 : Hành động nào là biểu hiện của yêu thương con người?

- A. Khuyến góp quần áo cho học sinh vùng cao.
- B. Gặt lúa giúp gia đình người già.
- C. Tặng chăn ấm cho gia đình nghèo trong thôn.
- D. Cả A,B,C.

Câu 4 : Hành động nào là biểu hiện không yêu thương con người?

- A. Đánh chửi bố mẹ.
- B. Đánh thầy giáo.
- C. Đánh bạn cùng lớp vì không cho chép bài.
- D. Cả A,B,C.

Câu 5: Yêu thương con người là gì?

- A. Quan tâm người khác.
- B. Giúp đỡ người khác.
- C. Làm những điều tốt đẹp cho người khác.
- D. Cả A,B,C.

B/ Câu hỏi:

1/ Lòng yêu thương con người có giống với lòng thương hại không ?

2/ Tìm những hành vi, việc làm thể hiện lòng yêu thương con người, đoàn kết tương trợ và những hành vi, việc làm không thể hiện lòng yêu thương con người, đoàn kết tương trợ ?

3/ Có ý kiến cho rằng: “ Lòng yêu thương con người và đoàn kết, tương trợ sẽ làm cho xã hội tốt đẹp hơn.”

NỘI DUNG GHI BÀI MÔN CÔNG NGHỆ 7



CHỦ ĐỀ 2: PHÂN BÓN



I. PHÂN BÓN LÀ GÌ?

- Khái niệm: Phân bón là thức ăn do con người bổ sung cho cây trồng.
- Phân loại: gồm 3 nhóm chính
 - + Phân hữu cơ (phân chuồng, phân rác,...)
 - + Phân hóa học (N, P, K)
 - + Phân vi sinh

II. TÁC DỤNG CỦA PHÂN BÓN

- Tăng độ phì nhiêu của đất
- Tăng năng suất cây trồng
- Tăng chất lượng nông sản

MĨ THUẬT 7 tuần 6

VẼ TRANG TRÍ

TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ

III. Thực hành:

Một số bài mẫu cho học sinh tham khảo. Học sinh hoàn chỉnh và vẽ màu.



TIẾT 6 :Nhạc lí: Nhịp lấy đà
- Tập đọc nhạc: TĐN số 3
- Âm nhạc thường thức: Sơ lược về nhạc cụ phương Tây

I. Nhịp lấy đà:

Nhịp lấy đà là ô nhịp đầu tiên trong các bài hát hoặc các bản nhạc không đủ số phách theo số chỉ nhịp quy định.

Ví dụ :



Quan sát ví dụ trên, ta thấy nhịp đầu tiên không đủ 4 phách, chỉ có một phách nhẹ cuối cùng của nhịp là nốt Son đen. Đây là một nhịp thiếu, còn gọi là *nhịp lấy đà*. Có nhiều dạng nhịp lấy đà, sau đây là một ví dụ :



II. Tập đọc nhạc:

Tập đọc nhạc : TDN số 3

Đất nước tươi đẹp sao

Nhạc Ma-lai-xi-a

Lời Việt : VŨ TRỌNG TƯỜNG

Đẹp sao đất nước như bài thơ. Biển xanh thấp thoáng bao cánh
(Ngày) mai như cánh chim hải âu. Vượt khơi bay khắp muôn phương
buồm. Dừa xanh ôm ấp bao nếp nhà. Êm ả tiếng ru
trời. Càng yêu tha thiết quê hương này cùng tiếng hát ru
hời trên cánh nôi tuổi thơ. Ngày ...
hời ngày ấu thơ êm đêm.

18

* Nhận xét TDN số 3 :

- Về cao độ : dùng đủ 7 âm Đô - Rê - Mi - Pha - Son - La - Si.
- Về trường độ : có các hình nốt đen, móc đơn, trắng có chấm đôi, đen có chấm đôi, lặng đen.
- Có đảo phách :
- Có khung thay đổi : 1 2
- Âm hình tiết tấu chủ yếu là :

III. Âm nhạc thường thức:

Âm nhạc thường thức

SƠ LƯỢC VỀ MỘT VÀI NHẠC CỤ PHƯƠNG TÂY

Nhiều nhạc cụ phương Tây du nhập vào nước ta đã từ lâu. Phổ biến hơn cả là các loại đàn như : pi-a-nô, vi-ô-lông, ghi-ta, ắc-coóc-đê-ông ...

1. Đàn pi-a-nô

Đàn pi-a-nô còn gọi là dương cầm, nó thuộc loại đàn phím. Pi-a-nô dùng để độc tấu, hoà tấu, đệm cho các nhạc cụ khác hoặc đệm cho hát.

2. Đàn vi-ô-lông

Đàn vi-ô-lông còn gọi là vĩ cầm, có 4 dây, dùng cung kéo trên dây đàn. Đàn có hình dáng giống vi-ô-lông nhưng có kích cỡ lớn hơn nhiều, âm thanh trầm, ấm hơn vi-ô-lông - đó là đàn vi-ô-lông xen, còn gọi là xen-lô. Hai cây đàn này có thể độc tấu hoặc hoà tấu trong dàn nhạc.

3. Đàn ghi-ta

- Đàn ghi-ta có nguồn gốc từ Tây Ban Nha, có 6 dây, dùng ngón tay gảy hoặc miếng gảy. Đàn có thể độc tấu, đệm cho các nhạc cụ khác hoặc đệm cho hát.
- Ghi-ta có 2 loại là ghi-ta gỗ và ghi-ta điện.

4. Đàn ắc-coóc-đê-ông

Đàn ắc-coóc-đê-ông còn gọi là phong cầm. Đàn này dùng hộp gió để điều khiển tiếng đàn. Bàn phím của ắc-coóc-đê-ông giống như đàn pi-a-nô nhưng số lượng phím ít hơn. Đàn dùng để độc tấu hoặc đệm cho hát. Đàn ắc-coóc-đê-ông rất tiện dụng trong hoạt động ca nhạc



Đàn ắc-coóc-đê-ông

NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN THỂ DỤC 7 - TUẦN 6

BÀI THỂ DỤC VỚI CỜ

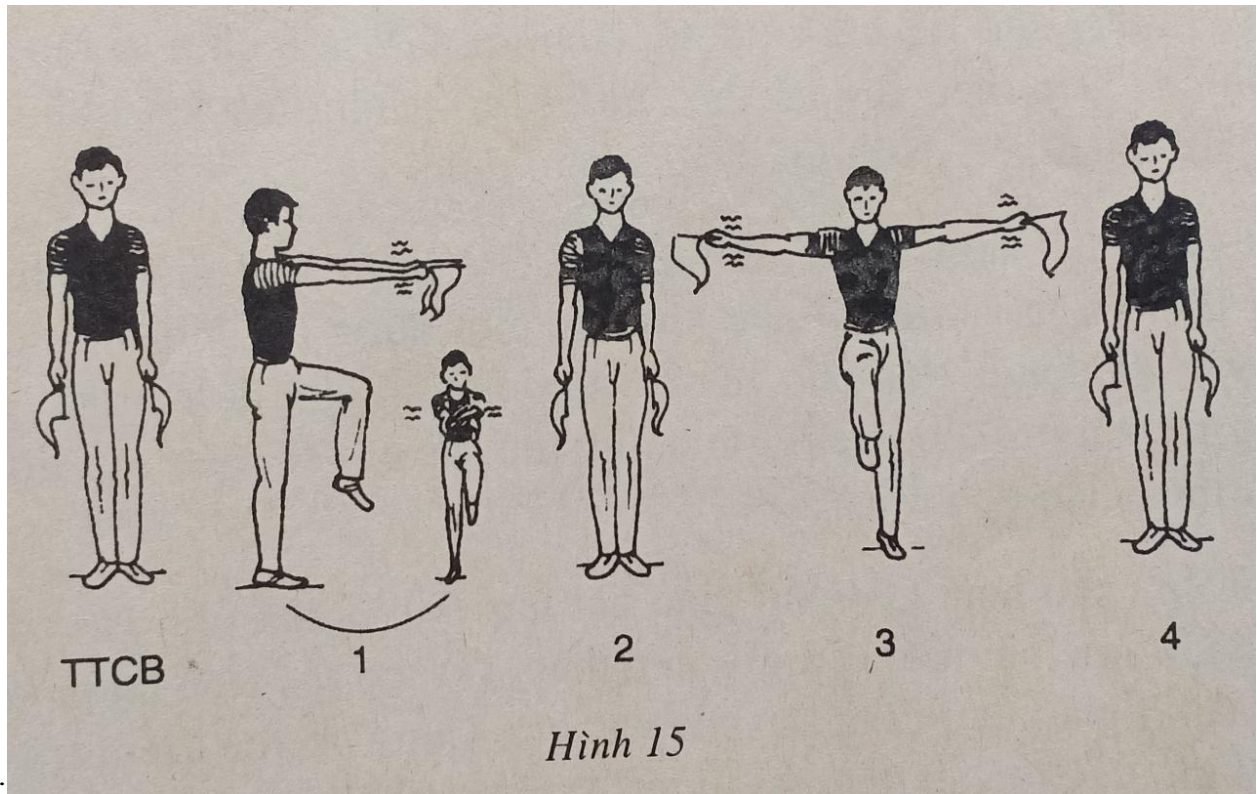
(Hướng dẫn HS tự học)

I. BÀI THỂ DỤC VỚI CỜ:

Nếu HS không có cờ có thể tập với 2 que (đũa) hoặc tay không.

Động tác điều hoà: (xem H.15)

- Tư thế chuẩn bị (TTCB): Tư thế đứng cơ bản.



· Nhịp 1: nâng gối trái lên cao một cách nhẹ nhàng, đồng thời 2 tay đưa cờ ra trước (cao ngang vai) và rung lắc cổ tay

· Nhịp 2: về TTCB

· Nhịp 3: nâng gối phải lên cao một cách nhẹ nhàng, đồng thời 2 tay đưa cờ ra trước (cao ngang vai) và rung lắc cổ tay.

· Nhịp 4: về TTCB .

· Nhịp 5, 6, 7, 8 như nhịp 1, 2, 3, 4 .

II. Hoàn thiện bài thể dục:

Hs ôn lại 9 động tác 5 lần.

Chuẩn bị kiểm tra.

TIN HỌC 7

TUẦN 6 (11/10/2021 ĐẾN 16/10/2021)

BÀI 4 : SỬ DỤNG CÁC HÀM ĐỂ TÍNH TOÁN

1. Hàm trong chương trình bảng tính :

- Hàm là một số công thức được định nghĩa từ trước. Được sử dụng để thực hiện tính toán theo công thức với các giá trị dữ liệu cụ thể.
- Sử dụng hàm giúp tính toán dễ dàng và nhanh chóng hơn.

2. Cách sử dụng hàm : Nhập hàm như nhập một công thức

B1. Chọn ô cần nhập hàm

B2. Gõ dấu =

B3. Nhập hàm theo đúng cú pháp

B4. Nhấn Enter

3. Giới thiệu một số hàm cơ bản :

a. Hàm tính tổng: SUM

- Cú pháp: **=SUM(a,b,c,...)**

VD: Giả sử các ô A1, B1, C1 lần lượt chứa các số 15, 24, 45. Hãy nhập hàm tính tổng của chúng.

=SUM(15,24,45) Hoặc **=SUM(A1,B1,C1)**

→ Tương đương $15+24+45$ → cho kết quả 84

b) Hàm tính trung bình cộng : AVERAGE

- Cú pháp: **=AVERAGE(a,b,c,...)**

VD: Giả sử các ô A2, B2, C2 lần lượt chứa các số 9, 7, 5. Hãy nhập hàm tính trung bình các số đó.

=Average(9,7,5) Hoặc **=Average(A2,B2,C2)**

→ Tương đương: $(9+7+5)/3$ → cho kết quả 7

c) Hàm xác định giá trị lớn nhất : MAX

- Cú pháp: **=MAX(a,b,c,...)**

VD: Tìm giá trị lớn nhất :

=Max(47,5,64,4,13,56) → cho kết quả 64

d) Hàm xác định giá trị nhỏ nhất : MIN

- Cú pháp: =MIN(a,b,c,...)

VD: Tìm giá trị nhỏ nhất :

=Min(47,5,64,4,13,56) → cho kết quả 4

→ Trong đó các biến **a,b,c...** là *các số, địa chỉ* hoặc *khởi* của các ô tính, đặt cách nhau bởi dấu *phẩy*. Số lượng các biến là không hạn chế.

*** Lưu ý**

- Tên hàm không phân biệt chữ hoa, chữ thường nhưng phải viết đúng.
- Cặp dấu () là bắt buộc.
- Khi nhập hàm: Không có dấu cách giữa tên hàm và dấu “(“.